

CÔNG TY TNHH MTV TMDV HOÀNG KIM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MTV TMDV HOÀNG KIM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KIM TMDV MTV COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANGKIM TMDV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0316871109

3. Ngày thành lập: 21/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

313/30 Quang Trung, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0909 165 328

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299
3.	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ (trừ mua bán đất xây mộ)	9632
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan chi tiết: Bán buôn xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn và không hoạt động tại trụ sở)	4661(Chính)
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống chi tiết: Bán buôn nông sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Bán buôn sắt, thép (Trừ mua vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Không hoạt động tại trụ sở)	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu chi tiết: Bán buôn phân bón (trừ tồn trữ hóa chất). Bán buôn hàng trang trí nội thất (Không bao gồm hoá chất cấm theo quy định luật đầu tư)	4669
9.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6820
10.	Điều hành tua du lịch	7912

11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình thủy	4291
17.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
18.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5022
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (Trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển).	5221
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
36.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
38.	Cho thuê xe có động cơ	7710
39.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Trừ kinh doanh dịch vụ đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet tại trụ sở)	7730
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi sẵn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở; Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4773
41.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7110
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
43.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Trừ thiết kế công trình xây dựng)	7410
44.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (Trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8129
45.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan (không hoạt động tại trụ sở)	8130
46.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa (trừ môi giới bất động sản, môi giới bảo hiểm)	4610
47.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở) Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng, bán buôn cà phê	4632
48.	Bán buôn đồ uống	4633
49.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4721
50.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh)	4722

51.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh: giữa nội thành với các huyện ngoại thành trong cùng thành phố, hoặc giữa các huyện của một tỉnh; vận tải hành khách bằng xe khách liên tỉnh; Cho thuê xe chở khách có người lái để vận tải hành khách; hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; Hoạt động của cáp treo, đường sắt trong phạm vi sân bay, đường sắt leo núi; Hoạt động quản lý điều hành trong vận tải hành khách	4932
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn)	4933
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
54.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510
55.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
59.	Đại lý du lịch	7911
60.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ LONG ÁNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/07/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 335010474

Ngày cấp: 01/10/2018

Nơi cấp: CA Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: *14B Khóm 1, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *14B Khóm 1, Phường 1, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh